ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1388 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ (khối xã)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ chính trị, Ban Bí thư;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường[1] và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3580/STC-QLNS ngày 31 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ (khối xã), với tổng kinh phí là

---

[1] Vạn Tường (Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Ba Gia (Công văn số 737/UBND ngày 31/10/2025), Sơn Tịnh (Công văn số 1284/UBND-VX ngày 31/10/2025), Minh Long (Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Đức Phổ (Công văn số 900/UBND-VHXH ngày 30/10/2025), Trà Bồng (Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 29/10/2025), Ba Tơ (Công văn số 673/UBND-KT ngày 29/10/2025), Sơn Tây (Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 28/10/2025), Sơn Kỳ (Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 30/10/2025), Sơn Hà (Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 30/10/2025), Cẩm Thành (Công văn số 1057/UBND-KT ngày 29/10/2025), Nghĩa Hành (Công văn số 854/UBND-KT ngày 28/10/2025), Tư Nghĩa (Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 29/10/2025), Nghĩa Lộ (Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Đình Cương (Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 30/10/2025), Lân Phong (Công văn số 723/UBND-KT ngày 29/10/2025), Trương Quang Trọng (Công văn số 847/UBND ngày 31/10/2025), Đăk Tô (Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 29/10/2025), Đăk Rve (Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 29/10/2025), Đăk Cấm (Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Kon Tum (Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 29/10/2025), Ia Tơi (Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Đăk Pxi (Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 30/10/2025), Đăk Pék (Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Đăk Hà (Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 30/10/2025), Đăk Môn (Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Sa Loong (Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 30/10/2025), Sa Thầy (Công văn số 885/UBND-KTNS ngày 31/10/2025), Kon Plông (Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 29/10/2025 và số 232/BC-UBND ngày 31/10/2025), Đăk Tờ Kan (Công văn số 794/UBND-PKT ngày 29/10/2025), Măng Ri (Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Ngọk Bay (Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 30/10/2025), Bờ Y (Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Măng Đen (Tờ trình số 103/TTr-UBD ngày 31/10/2025), Tu Mơ Rông (Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Dục Nông (Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Đăk Bla (Tờ trình số 434/TTr-UBND ngày 31/10/2025), Măng Bút (Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 31/10/2025).

18.468.779.949 đồng. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh năm 2025 *(Chi tiết như phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh cho Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các xã phường tại Điều 1 Quyết định này sử dụng nguồn kinh phí được cấp để thực hiện chính sách tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về số liệu đề nghị thực hiện chính sách.

3. Kho bạc Nhà nước Khu vực XV có trách nhiệm kiểm soát chi, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCTTTT.PKĐ.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Y Ngọc